| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BỐ TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06 /2020/QĐST-DS | *B, ngày 19 tháng 10 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 319, 320, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 13, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-TCDS ngày 30 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng";

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Th; địa chỉ: số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được uỷ quyền lại: ông Đào Tùng L- chuyên viên xử lý nợ -VPBank AMC; địa chỉ: số 108 Tr, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: anh Phan Văn T, sinh năm 1991 và chị Phan Thị M, sinh năm 1996; đều cư trú tại: thôn 3, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN1804020597683/BTR/HĐTD ngày 31/5/2018 giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Th với vợ chồng anh Phan Văn T và chị Phan Thị M, tính đến hết ngày 09/10/2020 anh T, chị M còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Th tổng số tiền là 1.789.443.564 đồng (trong đó dư nợ gốc là 1.498.165.518 đồng, nợ lãi là 291.278.046 đồng). Các bên thỏa thuận đến hết

ngày 10/11/2020, anh Phan Văn T và chị Phan Thị M có nghĩa vụ liên đới thanh toán toàn bộ số tiền 1.789.443.564 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/10/2020 theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN1804020597683/BTR/HĐTD ngày 31/5/2018 cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Th.

- Trong trường hợp anh T, chị M không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo mốc thời gian như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Th được quyền yêu cầu yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804020597683/BTR/HĐTC ngày 31/5/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Về án phí: anh Phan Văn T và chị Phan Thị M phải liên đới chịu : (36.000.000 + 3% 989.443.564 đồng) : 2 = 32.841.653 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng anh T, chị M có đơn xin giảm án phí vì xe ô tô mua từ tiền vay ngân hàng không chạy chỡ khách được do ảnh hưởng của dịch Covid, hiện lâm vào hoàn cảnh khó khăn đã có xác nhận của UBND xã Bắc Trạch nên giảm cho anh T, chị M 50% tiền án phí đối với phần án phí mà anh T, chị M phải chịu. Như vậy, anh T, chị M phải liên đới chịu 16.420.827 +(16.420.827 : 2) = 24.631.240 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Th số tiền 30.920.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch theo biên lai số 0000410 ngày 30/6/2020.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch;
- THA huyện Bố Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**